

Ấn phẩm KT

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4116 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 25 tháng 12 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Số lượng và chủng loại xe ô tô chuyên dùng
trang bị cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước ngày 03/6/2008;

Căn cứ Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 59/2007/QĐ-TTg ngày 07/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng phương tiện đi lại trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, công ty nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 61/2010/QĐ-TTg ngày 30/9/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 59/2007/QĐ-TTg ngày 07/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý sử dụng phương tiện đi lại trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, công ty nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 103/2007/TT-BTC ngày 29/8/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 59/2007/QĐ-TTg ngày 07/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng phương tiện đi lại trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, công ty nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 06/2011/TT-BTC ngày 14/01/2011 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 103/2007/TT-BTC ngày 29/8/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 59/2007/QĐ-TTg ngày 07/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng phương tiện đi lại trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, công ty nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 20/11/2014 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thống nhất quy định số lượng, chủng loại xe chuyên dùng của các đơn vị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Văn bản số 4851/STC-GCS ngày 03/12/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về số lượng và chủng loại xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, đơn vị, trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Giao Sở Tài chính phối hợp cùng Sở Giao thông Vận tải, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa và các sở, ban, ngành liên quan tổ chức, triển khai thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Tài chính (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- Chánh - Phó Văn phòng;
- Lưu: VT, KT.

ThaTM

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Minh Phúc

QUY ĐỊNH

**Chủng loại, số lượng xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan,
đơn vị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 446/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2014
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh

1. Quy định này quy định về chủng loại, số lượng xe ô tô chuyên dùng được hình thành từ nguồn vốn ngân sách, có nguồn gốc ngân sách (kể cả nguồn vốn vay, viện trợ, quà biếu của các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước hoặc được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước theo quy định của pháp luật). Đối với xe ô tô chuyên dùng phục vụ công tác tại các cơ quan, đơn vị lực lượng vũ trang, quốc phòng - an ninh, công an nhân dân thực hiện theo quy định riêng của Thủ tướng Chính phủ.

2. Xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai nhằm phục vụ yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị - xã hội, cụ thể như sau:

a) Xe gắn kèm trang thiết bị chuyên dùng hoặc có cấu tạo theo yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ như: Xe cứu thương, xe cứu hỏa, xe chở tiền, xe chở phạm nhân, xe quét đường, xe phun nước, xe chở rác, xe ép rác, xe sửa chữa lưu động, xe trang bị phòng thí nghiệm, xe thu phát điện báo, xe sửa chữa điện, xe kéo, xe cần cẩu,...

b) Xe sử dụng cho nhiệm vụ đặc thù của ngành, lĩnh vực như: xe thanh tra giao thông, xe phát thanh truyền hình lưu động, xe hộ đê, xe tập lái, xe chở diễn viên đi biểu diễn, xe chở vận động viên đi luyện tập và thi đấu, ... có dấu hiệu riêng được in rõ trên thành xe, ngoài nhiệm vụ quy định không được sử dụng cho việc khác.

c) Xe sử dụng cho các nhiệm vụ đột xuất, cấp bách theo yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị - xã hội mà không thực hiện được việc thuê xe hoặc thuê xe không có hiệu quả như: xe thanh tra chuyên ngành, xe phòng chống dịch, xe kiểm lâm, xe phòng chống lụt bão, xe chống buôn lậu, ...

Điều 2. Nguyên tắc trang bị, bố trí, sử dụng xe ô tô chuyên dùng

1. Các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp căn cứ vào tiêu chuẩn định mức quy định tại Quy định này để bố trí xe ô tô chuyên dùng phục vụ công tác.

2. Không được sử dụng xe ô tô chuyên dùng quy định tại Quy định này vào việc riêng; bán, trao đổi, tặng cho, cho mượn hoặc điều chuyển cho bất cứ tổ chức, cá nhân nào nếu không được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Chương II

QUY ĐỊNH TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC, CHẾ ĐỘ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG XE Ô TÔ CHUYÊN DÙNG PHỤC VỤ CÔNG TÁC

Điều 3. Tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng trang bị cho một số cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp (theo danh mục đính kèm)

1. Căn cứ vào nhiệm vụ được giao và hoạt động cụ thể của từng cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp có yêu cầu trang bị xe ô tô chuyên dùng, căn cứ định mức và dự toán ngân sách được duyệt hàng năm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc mua sắm, trang bị xe ô tô chuyên dùng theo quy định hiện hành đối với các cơ quan, đơn vị trên cơ sở số lượng, chủng loại xe được nêu tại Quy định này.

2. Đối với UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa căn cứ vào nhu cầu sử dụng xe chuyên dùng và dự toán ngân sách được duyệt hàng năm, UBND cấp huyện trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xin ý kiến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh để thực hiện trang bị bảo đảm yêu cầu nhiệm vụ.

Điều 4. Chế độ quản lý, sử dụng xe ô tô chuyên dùng

Cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp và UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa được trang bị xe ô tô chuyên dùng theo quy định tại Quy định này thực hiện việc quản lý xe tại cơ quan, đơn vị theo tiêu chuẩn định mức; tổ chức hạch toán riêng và công khai chi phí sử dụng xe tại các cơ quan, đơn vị theo quy định hiện hành.

Chương III

XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 5. Xử lý vi phạm

1. Đối với việc mua sắm, trang bị phương tiện đi lại không đúng thẩm quyền, vượt tiêu chuẩn, định mức gây thiệt hại tài sản, kinh phí của nhà nước thì người ra quyết định phải bồi thường thiệt hại đồng thời bị xử lý kỷ luật theo quy định của Chính phủ quy định về bồi thường thiệt hại, xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

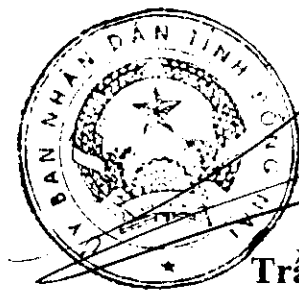
2. Đối với việc quản lý, sử dụng phương tiện đi lại không đúng quy định thì Thủ trưởng cơ quan, đơn vị và cá nhân liên quan phải chịu trách nhiệm về việc sử dụng phương tiện đi lại trái với quy định của Nhà nước; tùy theo tính chất, mức độ của hành vi vi phạm và mức thiệt hại mà phải bồi thường thiệt hại đồng thời bị xử lý kỷ luật theo quy định của Chính phủ quy định về bồi thường thiệt hại, xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các quy định của pháp luật có liên quan.

3. Xe ô tô mua không đúng tiêu chuẩn, vượt giá quy định, vượt định mức bị thu hồi để điều chuyển hoặc bán đấu giá nộp ngân sách nhà nước.

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan hướng dẫn, kiểm tra các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa trong việc tổ chức thi hành Quy định này. Quá trình thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc hoặc sửa đổi, bổ sung danh mục xe chuyên dùng. Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh để sửa đổi ban hành cho phù hợp./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Minh Phúc



DANH MỤC SỐ LƯỢNG VÀ CHỦNG LOẠI XE Ô TÔ CHUYÊN DÙNG

Ban hành kèm theo Quyết định số 4116/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

STT	Cơ quan, đơn vị	Chủng loại xe ô tô chuyên dùng	Mục đích sử dụng	Số lượng xe ô tô chuyên dùng hiện có (chiếc) tính đến ngày 31/7/2014	Số lượng xe ô tô chuyên dùng tối đa được trang bị (chiếc)
I.	Các Sở, ban ngành, đoàn thể:				
1	Sở Công thương và các đơn vị trực thuộc				
1.1	Văn phòng Chi cục Quản lý thị trường	Xe ô tô 05 chỗ bán tải	Phòng chống buôn lậu	03	03
1.2	Đội cơ động	Xe ô tô 05 chỗ bán tải	Kiểm tra chống buôn lậu trên khâu lưu thông	02	01
1.3	Đội số 1	Xe ô tô 05 chỗ bán tải	Chống hàng giả.	01	01
1.4	Đội số 2 (TP. Biên Hòa)	Xe ô tô 05 chỗ bán tải	Phòng chống buôn lậu	01	01
1.5	Đội số 3 (H. Vĩnh Cửu)	Xe ô tô 05 chỗ bán tải	Phòng chống buôn lậu	0	01
1.6	Đội số 4 (H. Long Thành)	Xe ô tô 05 chỗ bán tải	Phòng chống buôn lậu	0	01
1.7	Đội số 5 (H. Trảng Borm)	Xe ô tô 05 chỗ bán tải	Phòng chống buôn lậu	01	01
1.8	Đội số 6 (TX. Long Khánh)	Xe ô tô 05 chỗ bán tải	Phòng chống buôn lậu	01	01
1.9	Đội số 7 (H. Xuân Lộc)	Xe ô tô 05 chỗ bán tải	Phòng chống buôn lậu	01	01
1.10	Đội số 8 (H. Định Quán)	Xe ô tô 05 chỗ bán tải	Phòng chống buôn lậu	0	01
1.11	Đội số 9 (H. Tân Phú)	Xe ô tô 05 chỗ bán tải	Phòng chống buôn lậu	0	01
1.12	Đội số 10 (H. Nhơn Trạch)	Xe ô tô 05 chỗ bán tải	Phòng chống buôn lậu	0	01
1.13	Đội số 11 (H. Thống Nhất)	Xe ô tô 05 chỗ bán tải	Phòng chống buôn lậu	01	01
1.14	Đội số 12 (H. Cẩm Mỹ)	Xe ô tô 05 chỗ bán tải	Phòng chống buôn lậu	0	01
2	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và các đơn vị trực thuộc				
2.1	Ban Quản lý rừng phòng hộ Long Thành	Xe ô tô 07 chỗ, 02 cầu	Phục vụ quản lý, bảo vệ rừng và phòng chống cháy rừng	01	01
2.2	Ban Quản lý rừng phòng hộ 600	Xe ô tô 07 chỗ, 02 cầu.	Phục vụ quản lý, bảo vệ rừng và phòng chống cháy rừng	01	01
2.3	Ban Quản lý rừng phòng hộ Tân Phú	Xe ô tô 05 chỗ bán tải	Phục vụ quản lý, bảo vệ rừng và phòng chống cháy rừng	01	01
2.4	Ban Quản lý rừng phòng hộ Xuân Lộc	Xe ô tô 07 chỗ, 02 cầu	Phục vụ quản lý, bảo vệ rừng và phòng chống cháy rừng	01	01
2.5	Trung tâm Lâm nghiệp Biên Hòa	Xe ô tô 05 chỗ bán tải	Phục vụ quản lý, bảo vệ rừng và phòng chống cháy rừng	01	01
2.6	Chi cục Kiểm lâm				

STT	Cơ quan, đơn vị	Chủng loại xe ô tô chuyên dùng	Mục đích sử dụng	Số lượng xe ô tô chuyên dùng hiện có (chiếc) tính đến ngày 31/7/2014	Số lượng xe ô tô chuyên dùng tối đa được trang bị (chiếc)
2.6.1	VP chi cục Kiểm lâm, Đội kiểm lâm cơ động và phòng chống cháy rừng	Xe ô tô 07 chỗ	Xe chuyên dùng phòng, chống lụt bão và hộ đê.	01	01
		Xe ô tô 05 chỗ bán tải	Phục vụ quản lý, bảo vệ và phòng chống cháy rừng	01	01
2.6.2	Hạt kiểm lâm Biên Hòa	Xe ô tô 07 chỗ, bán tải, 02 cầu	Phục vụ quản lý, bảo vệ và phòng chống cháy rừng	01	01
2.6.3	Hạt kiểm lâm Vĩnh Cửu	Xe ô tô 07 chỗ, bán tải, 02 cầu	Phục vụ quản lý, bảo vệ và phòng chống cháy rừng	03	01
2.6.4	Hạt kiểm lâm Trảng Bom-Thống Nhất	Xe ô tô 07 chỗ, bán tải, 02 cầu	Phục vụ quản lý, bảo vệ và phòng chống cháy rừng	01	01
2.6.5	Hạt kiểm lâm Định Quán	Xe ô tô 07 chỗ, bán tải, 02 cầu	Phục vụ quản lý, bảo vệ và phòng chống cháy rừng	03	01
2.6.6	Hạt kiểm lâm Xuân Lộc	Xe ô tô 07 chỗ, bán tải, 02 cầu	Phục vụ quản lý, bảo vệ và phòng chống cháy rừng	01	01
2.6.7	Hạt kiểm lâm Tân Phú	Xe ô tô 07 chỗ, bán tải, 02 cầu	Phục vụ quản lý, bảo vệ và phòng chống cháy rừng	03	01
2.6.8	Hạt kiểm lâm Long Thành-Cẩm Mỹ	Xe ô tô 07 chỗ, bán tải, 02 cầu	Phục vụ quản lý, bảo vệ và phòng chống cháy rừng	01	01
2.6.9	Hạt kiểm lâm Nhơn Trạch	Xe ô tô 07 chỗ, bán tải, 02 cầu	Phục vụ quản lý, bảo vệ và phòng chống cháy rừng	01	01
2.7	Chi cục Thú y	Xe bán tải nhỏ có thùng kín phía sau	Dùng để vận chuyển mẫu và vật tư lấy mẫu phục vụ công tác phòng chống dịch bệnh	02	02
		Xe bán tải, 05 chỗ ngồi	Dùng để vận chuyển mẫu và vật tư lấy mẫu phục vụ công tác phòng chống dịch bệnh	01	01
		Xe ô tô 07 chỗ, 02 cầu	Dùng để vận chuyển mẫu và vật tư lấy mẫu phục vụ công tác phòng chống dịch bệnh	02	02
3	Sở Giao thông Vận tải và các đơn vị trực thuộc				
3.1	Khu Quản lý đường bộ đường thủy	Xe bán tải, 05 chỗ ngồi	Phục vụ công tác chuyên môn	01	01
3.2	Trung tâm Đào tạo và Sát hạch lái xe Loại I	Xe 5 chỗ	Đào tạo, tập lái, sát hạch Lái xe hạng B	17	17
		Xe tải nhẹ	Đào tạo, tập lái, sát hạch Lái xe hạng C	10	10
		Xe khách 30 chỗ	Đào tạo, tập lái xe hạng D	02	02
		Xe khách 50 chỗ	Đào tạo, tập lái xe hạng E	02	02
		Xe đầu kéo romooc	Đào tạo, tập lái xe hạng F	01	01
3.3	Trường Trung cấp nghề Giao thông Vận tải	Xe tải nặng	Đào tạo, tập lái xe hạng C	07	07
		Xe khách 30 chỗ	Đào tạo, tập lái xe hạng D	02	02
		Xe khách 50 chỗ	Đào tạo, tập lái xe hạng E	02	02
		Xe tải nhẹ	Đào tạo, tập lái xe hạng B	14	14
		Xe 5 chỗ	Đào tạo, tập lái xe hạng B	19	19
		Xe 7 chỗ	Đào tạo, tập lái xe hạng B	01	01
		Xe máy kéo		01	01
3.4	Thanh tra Sở Giao thông Vận tải và các đội				

STT	Cơ quan, đơn vị	Chủng loại xe ô tô chuyên dùng	Mục đích sử dụng	Số lượng xe ô tô chuyên dùng hiện có (chiếc) tính đến ngày 31/7/2014	Số lượng xe ô tô chuyên dùng tối đa được trang bị (chiếc)
3.4.1	Đội 1: Đội thanh tra hành chính tổng hợp	Xe ô tô 05 chỗ, bán tải	Phục vụ công tác chuyên môn	01	01
3.4.2	Đội 2: Đội thanh tra đường thủy	Xe ô tô 05 chỗ, bán tải	Phục vụ công tác chuyên môn	01	01
3.4.3	Đội 3: Đội thanh tra giao thông Biên Hòa	Xe ô tô 05 chỗ, bán tải	Phục vụ công tác chuyên môn	02	03
3.4.4	Đội 4: Đội thanh tra giao thông Long Khánh	Xe ô tô 05 chỗ, bán tải	Phục vụ công tác chuyên môn	01	02
3.4.5	Đội 5: Đội thanh tra giao thông Vĩnh Cửu	Xe ô tô 05 chỗ, bán tải	Phục vụ công tác chuyên môn	01	02
3.4.6	Đội 6: Đội thanh tra giao thông Tân Phú - Định Quán	Xe ô tô 05 chỗ, bán tải	Phục vụ công tác chuyên môn	02	02
3.4.7	Đội 7: Đội thanh tra giao thông Trảng Bom - Thống Nhất	Xe ô tô 05 chỗ, bán tải	Phục vụ công tác chuyên môn	02	02
3.4.8	Đội 8: Đội thanh tra giao thông Long Thành - Nhơn Trạch	Xe ô tô 05 chỗ, bán tải	Phục vụ công tác chuyên môn	02	02
3.4.9	Đội 9: Đội thanh tra giao thông Xuân Lộc - Cẩm Mỹ	Xe ô tô 05 chỗ, bán tải	Phục vụ công tác chuyên môn	02	02
3.4.10	Đội 10: Đội thanh tra giao thông (2 trạm cân)	Xe ô tô 05 chỗ, bán tải	Phục vụ công tác chuyên môn	01	02
3.4.11	Đội 11: Đội thanh tra giao thông Quốc lộ	Xe ô tô 05 chỗ, bán tải	Phục vụ công tác chuyên môn	02	04
3.5	Cảng vụ Đường thủy Nội địa	Xe tải cầu	Phục vụ công tác chuyên môn	01	01
3.6	Trung tâm Tư vấn Thẩm tra Công trình Giao thông	Xe ô tô 05 chỗ, bán tải	Phục vụ công tác chuyên môn	01	01
4	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các đơn vị trực thuộc				
4.1	Trung tâm Văn hóa tỉnh	Xe ô tô 30 chỗ	chở diễn viên, nhạc công, kỹ thuật viên, đội viên Đội Thông tin lưu động đi biểu diễn	01	01
		Xe tải	Chở âm thanh, nhạc cụ, pano, cờ,... tuyên truyền cổ động trực quan.	01	01
4.2	Trung tâm TDTT tỉnh	Xe ô tô 45 chỗ	Phục vụ nhu cầu đi lại tập luyện, tập huấn và thi đấu giải của các vận động viên đội tuyển thể thao tỉnh	01	01
4.3	Trung tâm Phát hành phim và chiếu bóng (Văn phòng)	Xe tải thùng 1,5 tấn	Vận chuyển các thiết bị, máy móc Chiếu bóng lưu động	01	01
4.3.1	Đội 1: Vĩnh Cửu-Trảng Bom	Xe tải thùng 1,5 tấn	Vận chuyển các thiết bị, máy móc Chiếu bóng lưu động	01	01
4.3.2	Đội 2: Định Quán	Xe tải thùng 1,5 tấn	Vận chuyển các thiết bị, máy móc Chiếu bóng lưu động	01	01

STT	Cơ quan, đơn vị	Chủng loại xe ô tô chuyên dùng	Mục đích sử dụng	Số lượng xe ô tô chuyên dùng hiện có (chiếc) tính đến ngày 31/7/2014	Số lượng xe ô tô chuyên dùng tối đa được trang bị (chiếc)
4.3.3	Đội 3: Xuân Lộc	Xe tải thùng 1,5 tấn	Vận chuyển các thiết bị, máy móc Chiều bóng lưu động	01,	01
4.3.4	Đội 4: Long Thành - Nhơn Trạch	Xe tải thùng 1,5 tấn	Vận chuyển các thiết bị, máy móc Chiều bóng lưu động	01	01
4.3.5	Đội 5: Long Khánh - Cẩm Mỹ	Xe tải thùng 1,5 tấn	Vận chuyển các thiết bị, máy móc Chiều bóng lưu động	01	01
4.3.6	Đội 6: Tân Phú	Xe tải thùng 1,5 tấn	Vận chuyển các thiết bị, máy móc Chiều bóng lưu động	01	01
4.3.7	Đội 7: Thống Nhất và một phần Định Quán	Xe tải thùng 1,5 tấn	Vận chuyển các thiết bị, máy móc Chiều bóng lưu động	01	01
4.3.8	Đội 8: Khu công nghiệp	Xe tải thùng 1,5 tấn	Vận chuyển các thiết bị, máy móc Chiều bóng lưu động	01	01
4.4	Đoàn Nghệ thuật Cải lương	Xe ô tô 45 chỗ	Chở diễn viên đi biểu diễn	01	01
		Xe tải	Chở nhạc cụ, âm thanh, ánh sáng.	01	01
4.5	Đoàn ca múa	Xe ô tô 46 chỗ	Chở diễn viên, nhạc công, kỹ thuật viên, đội viên Đội Thông tin lưu động đi biểu diễn	01	01
		Xe 05 chỗ, bán tải	Xe chở nhạc cụ, âm thanh, ánh sáng	01	01
4.6	Nhà Thiếu nhi	Xe ô tô 34 chỗ ngồi	Chở đội văn nghệ đi biểu diễn.	01	01
5	Sở Khoa học Công nghệ Đồng Nai và các đơn vị trực thuộc				
5.1	Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ	Xe tải có cần cầu (09 tấn)	Phục vụ công tác kiểm định	01	01
		Xe ô tô 29 chỗ ngồi	Phục vụ công tác kiểm định	01	01
		Xe ô tô 05 chỗ, bán tải	Phục vụ công tác kiểm định	01	01
5.2	Trung tâm Ứng dụng Công nghệ sinh học	Xe ô tô 05 chỗ, bán tải	Phục vụ công tác chuyên môn	01	01
6	Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị trực thuộc				
6.1	Trung tâm Quan trắc và Kỹ thuật môi trường	Xe kiểm chuẩn di động	Phục vụ công tác quan trắc và kỹ thuật	01	01
		Xe quan trắc không khí tự động di động	Phục vụ công tác quan trắc và kỹ thuật	01	01
7	Hội Chữ thập đỏ tỉnh	Xe ô tô 29 chỗ ngồi	Phục vụ công tác cứu trợ.	01	01
8	Khu Bảo tồn Thiên nhiên Văn hóa Đồng Nai	Xe cuốc	Sửa chữa đường	01	01
		Xe tải	Vệ sinh, dọn dẹp rừng	01	01
		Xe tải có cần cầu	Vệ sinh, dọn dẹp rừng	01	01
		Xe tải ben có rơmoóc	Xe phòng cháy chữa cháy rừng	01	01
		Xe tải	Xe phục vụ phát thanh truyền hình	02	02

STT	Cơ quan, đơn vị	Chủng loại xe ô tô chuyên dùng	Mục đích sử dụng	Số lượng xe ô tô chuyên dùng hiện có (chiếc) tính đến ngày 31/7/2014	Số lượng xe ô tô chuyên dùng tối đa được trang bị (chiếc)
9	Đài Phát thanh và Truyền hình	Xe ô tô bán tải, 05 chỗ ngồi	Xe phục vụ phát thanh truyền hình	02	02
		Xe ô tô 07 chỗ	Xe phục vụ phát thanh truyền hình	02	02
10	Trường Đại học Đồng Nai	Xe ô tô 29 chỗ	Phục vụ công tác giảng dạy	01	01
11	Trường Năng khiếu thể dục thể thao tỉnh	Xe ô tô 30 chỗ	Chở vận động viên đi luyện tập và thi đấu.	01	01
12	Trường Cao đẳng nghề Khu vực Long Thành – Nhơn Trạch	Xe ô tô 07 chỗ	Phục vụ giảng dạy, đào tạo nghề	01	01
		Xe ô tô 05 chỗ	Phục vụ giảng dạy, đào tạo nghề	02	02
		Xe ô tô tải	Phục vụ giảng dạy, đào tạo nghề	01	01
13	Trường Cao đẳng nghề Đồng Nai	Xe tải	Phục vụ công tác giảng dạy, đào tạo nghề	01	01
14	Trường Cao đẳng Y tế Đồng Nai	Xe ô tô 29 chỗ ngồi	Phục vụ công tác giảng dạy	01	01
15	Sở Xây dựng và các đơn vị trực thuộc				
15.1	Thanh tra Sở Xây dựng	Xe ô tô 05 chỗ, bán tải	Phục vụ công tác chuyên môn	0	01
16	Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc (Định mức xe tính theo giường bệnh)				
16.1	Bệnh viện tuyến tỉnh, đa khoa khu vực, tuyến huyện				
	+ Trên 800 giường bệnh	Xe cứu thương	Cứu thương	06	07
		Xe ô tô tải			01
	+ Từ 600 - đến dưới 800 giường bệnh	Xe cứu thương	Cứu thương	02	06
		Xe ô tô tải			01
	+ Từ 400- đến dưới 600 giường bệnh	Xe cứu thương	Cứu thương	05	05
		Xe ô tô tải			01
	+ Từ 200 đến dưới 300 giường bệnh	Xe cứu thương	Cứu thương	04	04
	+ Bệnh viện chuyên khoa trên 100 giường bệnh	Xe cứu thương	Cứu thương	0	02
16.2	Phòng Khám đa khoa thuộc Bệnh viện Đa khoa khu vực, bệnh viện huyện	Xe cứu thương	Cứu thương	01	01
16.3	Trung tâm chuyên khoa có giường bệnh	Xe cứu thương	Cứu thương	01	01
16.4	Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh Đồng Nai	Xe bán tải chuyên dùng	Xe ô tô chuyên dùng làm công tác phòng chống dịch	03	03
16.5	Trung tâm y tế các huyện, thành phố, thị xã (làm chức năng Y tế dự phòng)	Xe bán tải chuyên dùng	Xe ô tô chuyên dùng làm công tác phòng chống dịch	01	01
16.6	Trung tâm Truyền thông Giáo dục sức khỏe tuyến tỉnh	Xe tuyên truyền	Xe ô tô chuyên dùng làm công tác truyền thông	01	01